

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình Q, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình C (đã chết), con bà Vũ Thị N; bị cáo đã ly hôn vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân có 01 tiền án đã được xóa án tích, tại Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Thị S, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang C, con bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Văn H và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021, đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đào Viết M, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết B, con bà Đào Thị T; bị cáo có vợ là Hà Nhị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021, đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Đình Đ, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (đã chết), con bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X và có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021, đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Trần Thị T, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện A thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết), con bà Lưu Thị H; bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh T và có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021, đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đào Viết T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 15 tháng 11 năm 2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện An Lão phối hợp với Công an thị trấn An Lão kiểm tra, phát hiện tại nhà của Phạm Thị S ở tổ dân phố T, thị trấn A, huyện A có 04 đối tượng gồm: Đào Viết M, Bùi Đình Q, Trần Thị T, Nguyễn Đình Đ đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 18.550.000 đồng (trong đó có

250.000 đồng tiền hồ) và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thị T số tiền 8.000.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 811.000 đồng, Bùi Đình Q 42.000 đồng. Công an huyện An Lão tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Phạm Thị S, Bùi Đình Q, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T đều khai nhận: Trưa ngày 15 tháng 11 năm 2021, tất cả các bị cáo đến nhà S chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Sáu đồng ý và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ cho mọi người đánh bạc tại phòng ngủ nhà mình. Hình thức chơi đánh phỏm như sau: Bốn người dùng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi người chơi được chia 08 lá bài, số lá bài còn lại gọi là “lọc” để ở giữa. Quy ước chơi là nếu ai về nhì, ba, tư phải đưa cho người về nhất (là người có điểm ít nhất) lần lượt số tiền 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng. Bài có phỏm (không lẻ lá bài nào) là bài “ừ” sẽ được lấy của ba người cùng chơi mỗi người 300.000 đồng. Bài không có phỏm là cháy sẽ phải đưa cho người về nhất 200.000 đồng. Người được “ừ” phải bỏ ra 50.000 đồng/ 01 lần “ừ” là tiền hồ cho Sáu. Không có người canh gác hoặc cho vay, cầm đồ.

Khi tham gia đánh bạc, Đào Viết M có 7.000.000 triệu đồng đã sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Đình Đ có 7.111.000 đồng đã sử dụng 6.300.000 đồng để đánh bạc, Trần Thị T có 11.500.000 đồng đã sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc, Bùi Đình Q có 1.792.000 đồng đã sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 8.853.000 đồng thu giữ trên người Trần Thị T, Nguyễn Đình Đ và Bùi Đình Q không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Đình Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội đánh bạc. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Đoàn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị S từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Đào Viết M và Nguyễn Đình Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Thị T từ 12

tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Trừ cho bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T mỗi bị cáo 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đến 10.000.000 triệu đồng.

Về khâu trừ thu nhập: Đề nghị miễn khâu trừ thu nhập cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T, áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 101 Luật Thi hành án Hình sự buộc các bị cáo phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.550.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó có 250.000 đồng tiền hồ); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài. Trả lại bị cáo Bùi Đình Q số tiền 42.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình Đ số tiền 811.000 đồng, Trần Thị T 8.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 15 tháng 11 năm 2021, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13

giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại phòng ngủ nhà Phạm Thị S ở tổ T, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Sáu đồng ý cho Bùi Đình Q, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 18.550.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng tiền hồ). Phạm Thị S là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Sáu đồng ý cho các đối tượng tham gia đánh bạc, chuẩn bị công cụ cho các đối tượng tham gia đánh bạc và thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc. Vì vậy hành vi của Phạm Thị S, Bùi Đình Q, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T đồng phạm tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gây mất trật tự xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá vị trí, vai trò và nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình Đ có thời gian phục vụ trong Quân đội từ ngày 09 tháng 3 năm 1989 đến tháng 9 năm 1992 và có bố đẻ là ông Nguyễn Đình T (tức Nguyễn Văn T) được Hội đồng Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Đình Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Q có thời gian phục vụ trong Quân đội từ tháng 03 năm 1997 đến tháng 10 năm 2011 (Quyết định số 14/QĐ-PV ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Sư đoàn trưởng sư đoàn 371 về việc phục viên của Quân nhân chuyên nghiệp), có bố đẻ là ông Bùi Đình C tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc.

[7] Bị cáo Bùi Đình Q sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc và bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích nên xác định bị cáo có nhân thân xấu, không tuân thủ pháp luật mà vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo Phạm Thị S là chủ nhà đã sử dụng địa điểm nhà mình đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trái phép, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền hồ của các bị cáo tham gia đánh bạc nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo M, Đ và T. Bị cáo Đào Viết M sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc và bị cáo Nguyễn Đình Đ sử dụng 6.300.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau, thấp hơn bị cáo Q và bị cáo S. Bị cáo Trần Thị T sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo chịu trách nhiệm thấp nhất.

[9] Căn cứ vào vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[10] Các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021, thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc với tổng số tiền 18.550.000 đồng, các bị cáo đều có đủ khả năng lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Đối với bị cáo Trần Thị T có tài sản riêng, đã bị thu giữ 8.000.000 đồng cần xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

[12] Các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T hiện không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo phải thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[13] Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và số tiền 27.403.000 đồng. Hội đồng xét xử xét: Đối với số tiền 18.550.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng tiền hồ) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 8.853.000 đồng cơ quan điều tra thu trong người các bị cáo, cụ thể: Thu của bị cáo Bùi Đình Q có 42.000 đồng, Nguyễn Đình Đ có 811.000 đồng và Trần Thị T có 8.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đều khai đây là tiền công lao động các bị cáo cất trong người để sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt cá nhân, toàn bộ số tiền trên các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Đình Q 09 (chín) tháng tù về tội: “*Đánh bạc*”. Trừ cho bị cáo 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Đoàn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Phạm Thị S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021), tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Đào Viết M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021), tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đào Viết M cho Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Đình Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021), tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Trần Thị T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021), tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết Minh, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T.

Buộc các bị cáo Phạm Thị S, Đào Viết Minh, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T phải thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; phạt bị cáo Trần Thị T 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Công an huyện An Lão giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.550.000 đồng (mười tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào Tài khoản số 3949.0.9000790.00000 kho bạc Nhà nước An Lão ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Công an huyện An Lão.

- Tạm giữ của bị cáo Bùi Đình Q 42.000 đồng (bốn mươi hai nghìn đồng), Nguyễn Đình Đ 811.000 đồng (tám trăm mười một nghìn đồng), Trần Thị T 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào Tài khoản số 3949.0.9000790.00000 kho bạc Nhà nước An Lão ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Công an huyện An Lão để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Đình Q, Phạm Thị S, Đào Viết M, Nguyễn Đình Đ và Trần Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND các xã;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn